ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

**TRƯỜNG MẪU GIÁO EA PÔ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK NÔNG - 2024

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Lê Thị Thoa | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Bùi Thị Bằng | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Thơm | Thư ký hội đồng trường | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Phan Thị Hồng | Phó Hiệu trưởng - CTCĐ | Ủy viên HĐ |  |
| 5 | Bế Thị Thanh | TTCM Tổ Lá | Ủy viên HĐ |  |
| 6 | Lê Thị Huyền | TTCM tổ Mầm, chồi | Ủy viên HĐ |  |
| 7 | Nguyễn Thị Lan | Giáo viên | Ủy viên HĐ |  |
| 8 | Lê Thị Quyên | Giáo Viên | Ủy viên HĐ |  |
| 9 | Trần Thị Tuyết | Kế Toán | Ủy viên HĐ |  |

ĐẮK NÔNG - 2024

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **1** |
| Danh mục các chữ viết tắt | **4** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **6** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **13** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **13** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **14** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **14** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **14** |
| **Mở đầu** | **14** |
| **Tiêu chí 1.1** | **15** |
| **Tiêu chí 1.2** | **17** |
| **Tiêu chí 1.3** | **19** |
| **Tiêu chí 1.4** | **21** |
| **Tiêu chí 1.5** | **23** |
| **Tiêu chí 1.6** | **25** |
| **Tiêu chí 1.7** | **27** |
| **Tiêu chí 1.8** | **29** |
| **Tiêu chí 1.9** | **31** |
| **Tiêu chí 1.10** | **33** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **35** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **36** |
| **Mở đầu** | **36** |
| **Tiêu chí 2.1** | **36** |
| **Tiêu chí 2.2** | **39** |
| **Tiêu chí 2.3** | **40** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **42** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **43** |
| **Mở đầu** | **43** |
| **Tiêu chí 3.1** | **44** |
| **Tiêu chí 3.2** | **46** |
| **Tiêu chí 3.3** | **48** |
| **Tiêu chí 3.4** | **49** |
| **Tiêu chí 3.5** | **51** |
| **Tiêu chí 3.6** | **53** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **55** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **55** |
| **Mở đầu** | **55** |
| **Tiêu chí 4.1** | **56** |
| **Tiêu chí 4.2** | **58** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **60** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **61** |
| **Mở đầu** | **61** |
| **Tiêu chí 5.1** | **61** |
| **Tiêu chí 5.2** | **64** |
| **Tiêu chí 5.3** | **65** |
| **Tiêu chí 5.4** | **68** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **69** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **70** |
| **Tiêu chí 1** |  |
| **Tiêu chí 2** |  |
| **Tiêu chí 3** |  |
| **Tiêu chí 4** |  |
| **Tiêu chí 5** |  |
| **Tiêu chí 6** |  |
| ***Kết luận*** |  |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **70** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** |  |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | BGD&ĐT | BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO |
| 3 | BGH | BAN GIÁM HIỆU |
| 4 | CBGVNV | CÁN BỘ GIÁO VIÊN NHÂN VIÊN |
| 5 | GD&ĐT | GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO |
| 6 | MN | MẦM NON |
| 7 | QĐ | QUYẾT ĐỊNH |
| 8 | UBND | ỦY BAN NHÂN DÂN |
| 9 | VSATTP | VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM |
| 10 | XHHGD | XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |

**Kết quả:** đạt mức 2

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường** **đạt mức độ 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG MG EA PÔ

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Cư Jút

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK NÔNG |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Lê Thị Thoa |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Cư Jút |  | Điện thoại | 085004848 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Ea Pô |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website |  |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1998 |  | Số điểm trường | 2 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 2 | 1 | 1 | 2 | 1 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 3 | 2 | 2 | 3 | 3 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 3 | 4 | 4 | 3 | 4 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 8 | 7 | 7 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 4 | 3 | 3 | 4 | 4 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 8 | 7 | 7 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 4 | 3 | 3 | 4 | 4 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 3 | Phòng tạm | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 |  |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |  |
| Giáo viên | 15 | 15 | 2 | 0 | 2 | 13 |  |
| Nhân viên | 4 | 2 | 1 | 2 | 1 | 1 |  |
| **Cộng** | 22 | 20 | 3 | 2 | 3 | 17 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 20 | 20 | 19 | 16 | 15 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú) | 10 | 10 | 8.7 | 11,3 | 13,3 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có) | 11 | 0 | 12 | 0 | 13 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 7 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 200 | 184 | 167 | 181 | 200 |  |
| *- Nữ* | 105 | 144 | 76 | 86 | 87 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 135 | 132 | 127 | 133 | 134 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 0 | 0 | 12 | 5 | 0 |  |
| 3 | Khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Tuyển mới | 49 | 48 | 48 | 48 | 53 |  |
| 5 | Học 2 buổi trên ngày | 200 | 184 | 167 | 181 | 200 |  |
| 6 | Bán trú | 200 | 184 | 167 | 181 | 186 |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 22,5 | 26,2 | 23.8 | 22.6 | 25 |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 3- 4 tuổi | 49 | 48 | 48 | 48 | 53 |  |
| Trẻ em từ 4-5 tuổi | 56 | 65 | 53 | 68 | 67 |  |
| Trẻ em từ 5-6 tuổi | 95 | 71 | 66 | 65 | 79 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường mẫu giáo Eapô được thành lập năm 1998 trong  những năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Từ năm 2017 - 2021 liên tục đạt danh hiệu tập thể “*Lao động tiên tiến”, "Lao động xuất sắc".* Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đạt vững mạnh xuất sắc, Chi bộ liên tục đạt *“Hoàn thành tốt”, "Hoàn thành xuất sắc".* Nhà trường luôn đi đầu thực hiện các chủ trương, đường lối về giáo dục mầm non.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền. Đặc biệt nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng Giáo Dục và Đào tạo huyện Cư Jút cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện Cha mẹ học Sinh.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non. Có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn của cán bộ và giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó cán bộ quản lý 3/3 người trên chuẩn đạt 100%; Giáo viên 15/15 người đạt chuẩn và trên chuẩn 13/15 đạt 86,6%. Kết quả xét chuẩn nghề nghiệp giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...

 Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của trường mầm non nói chung. Thực hiện thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Trường mẫu giáo Ea Pô đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mục đích của việc tự đánh giá này là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khắc phục phù hợp để cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và nề nếp hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch, được giành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của các đơn vị và cá nhân trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá được dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt của trường, người đứng đầu các đoàn thể, các bộ phận chức năng, đại diện Đoàn thanh niên, Công đoàn, giáo viên có năng lực. Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường Mẫu giáo Ea Pô hiện nay có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo quy định điều lệ trường mầm non. Nhà trường có hội đồng trường theo quyết định của UBND huyện Cư Jút, hội đồng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, có tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức Đảng, Công đoàn, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường. Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương.

Căn cứ trên tình hình thực tế. Hội đồng tự đánh giá của trường mẫu giáo Ea Pô xin báo cáo kết quả tự đánh giá của 10 tiêu chí trong tiêu chuẩn 1 với các nội dung cụ thể như sau:

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển số 11a/KH-MG, ngày 11/10/2021 giai đoạn 2021-2026; Kế hoạch trung hạn số: 12/KH-MG, ngày 12/10/2021 giai đoạn 2021-2023. Nội dung của kế hoạch trung hạn, dài hạn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 23 luật giáo dục năm 2019), định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực về CB-GV-NV, cơ sở vật chất, trang thiết bị, số lớp, số học sinh của nhà trường. ***[H1-1.1- 01]***

Kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 5 năm từ 2021-2026 và giai đoạn 2021-2023 được xây dựng chi tiết cụ thể, xác định rõ bằng văn bản và trình cấp phòng GD và ĐT Huyện Cư Jút phê duyệt. ***[H1-1.1- 02]***

Kế hoạch phương hướng chiến lược của nhà trường được phổ biến rộng rãi tới CBGVNV trong nhà trường và được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, đăng tải trên các phương tiện thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo. ***[H1-1.1- 03]***

Mức 2:

Nhà trường xác định rõ các giải pháp việc thực hiện kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, là cơ sở quan trọng đề ra các quyết sách của hội đồng trường trong công tác giáo dục tại địa phương. Xây dựng và triển khai kế hoạch thông qua các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể trong giai đoạn, từng năm học cụ thể: Về tổ chức quản lý nhà trường; Về đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá xếp loại  và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Về đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường; Về mối quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ; Về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Góp phần đưa sự nghiệp giáo dục của địa phương phát triển theo kịp các yêu cầu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương, của đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển. ***[H1-1.1- 01]***

Mức 3:

Nhà trường đã định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng. ***[H1-1.1-01]***

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch phương hướng chiến lược của Trường mẫu giáo Eapô cơ bản đã xác định được những mục tiêu giáo dục, các biện pháp cụ thể của từng giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển giáo dục và kế hoạch được tập thể Sư phạm nhà trường thể hiện rõ được tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng và nhà nước giao. Tạo được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục cao.

**3. Điểm yếu**

Chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng về việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này nhà trường cần thực hiện những việc sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 cha mẹ trẻ và cộng đồng thường xuyên định kỳ tổ chức rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn và điều kiện phát triển của địa phương, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường trong tình hình mới. | Hiệu trưởng | Kế hoạch tham mưu; Tờ trình. | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 3495/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND huyện Cư Jút ban hành ngày 8 tháng 10 năm 2021; Theo Điều 9 Thông tư số 52/TT-BGDĐT ban hành điều lệ trường mầm non ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Nhà trường còn có các hội đồng khác như hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, hội đồng tư vấn được thành lập theo quy định Điều 11 Điều lệ trường mầm non. ***[H1-1.2- 01]***

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 8 Điều lệ trường mầm non như sau: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11 Điều lệ trường mầm non như sau:

Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng triệu tập họp hội đồng định kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc.

Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét hoặc xoá kỷ luật đối với người vi phạm theo từng vụ việc. Hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định. ***[H1-1.2- 02]***

  Các hoạt động của các Hội đồng được tổ chức dưới sự điều hành của chủ tịch hội đồng và hoạt động đúng theo quy định. ***[H1-1.2-03]***

Mức 2:

Hằng năm các Hội đồng trong nhà trường đã thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ mục tiêu như: Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ dựa trên kết quả mong đợi đã được đề ra từ đầu năm học, hàng tháng, các Hội đồng tổ chức rà soát đánh giá các hoạt động đã thực hiện để có phương hướng điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. ***[H1-1.2-01]***

**2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định Điều 9, Điều 11 của Điều lệ trường mầm non, Các hội đồng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao Các thành viên trong hội đồng trường là đại diện các tổ chức trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số thành viên Hội đồng trường còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong Hội đồng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng điểm còn tồn tại, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 xây dựng kế hoạch cụ thể cho các thành viên trong các Hội đồng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định hoạt động của Hội đồng. | Thành viên của các hội đồng. | Các văn bản hướng dẫn, các cuộc họp định kỳ. | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có tổ chức Công đoàn được thành lập theo quyết định số 68/QĐ-LĐLĐ ngày 11/10/2017. Công đoàn gồm 23 đoàn viên công đoàn. Có 1 Chi đoàn thanh niên gồm có 7 đồng chí đoàn viên hoạt động đến tháng 10 năm 2021, 100% các thành viên đã trưởng thành Đoàn và đến nay không có tổ chức chi đoàn. ***[H1-1.3-01]***

  Tổ chức Công đoàn nhà trường trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Cư Jút quản lý và hoạt động theo hướng dẫn của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Tổ chức sinh hoạt định kỳ 1lần/tháng tương đương 12 lần/năm. Nội dung sinh hoạt công đoàn quán triệt về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi chính đáng cho người lao động, tham gia giám sát các hoạt động của đơn vị, xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa hàng năm, xây dựng tổ chức Công đoàn đạt trong sạch vững mạnh. Mọi hoạt động của tổ chức Công đoàn đều chấp hành theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức. ***[H1-1.3-02]***

Hàng năm, Công đoàn, chi đoàn tổng kết, rà soát để nhằm đánh giá lại các hoạt động theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời rút kinh nghiệm để điều chỉnh, bổ sung phương hướng trong năm tới. ***[H1-1.3-03]***

Mức 2:

Nhà trường có chi bộ Đảng được thành lập theo quyết định số 01/QĐ ngày 19 tháng 1 năm 2011. gồm 14 đảng viên. Chi bộ hoạt động theo quy định điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trong 5 năm từ 2018 đến 2023 chi bộ nhà trường đã được phân loại đánh giá như sau: 3 năm chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và 1 năm chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 1 năm hoàn thành nhiệm vụ. ***[H1-1.3-01]***

Tổ chức Công đoàn luôn phối kết hợp chặt chẽ và có những đóng góp tích cực các hoạt động phong trào trong trong nhà trường như phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phong trào hiến máu tình nguyện, làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ. ***[H1-1.3-02]***

Mức 3:

Đã được mô tả ở chỉ báo a – Mức 2. ***[H1-1.3-01]***

Đã được mô tả ở chỉ báo b – Mức 2. ***[ H1.1.3.02]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn. Chi bộ Đảng có 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn nhà trường được cơ cấu đầy đủ thành phần, đúng số lượng theo quy định Điều lệ. Đoàn viên công đoàn luôn nhiệt huyết hăng say năng nổ trong mọi công tác. Các tổ chức đoàn thể phối hợp hoạt động nhịp nhàng, chặt chẽ trong thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu**

Trường có nhiều giáo viên con nhỏ, do thời gian giáo viên đứng lớp và tham gia các hoạt động chăm sóc trẻ 8 giờ/ ngày. Nên các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia các hoạt động phong trào của cộng đồng còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng điểm còn tồn tại, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo chi bộ trường tiếp tục chỉ đạo tổ chức các công đoàn trường tham gia tốt các hoạt động phong trào của cộng đồng tích cực hơn. | CBGVNV | Các hoạt động phong trào cộng đồng | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường mẫu giáo Ea pô thuộc trường hạng 1 Năm học 2023 – 2024 có 8 lớp. Nhà trường có 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng theo quy định tại thông tư liên tịch số: 06/2015/TTLT-BGDĐT – BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. ***[H1-1.4-01]***

Trường có tổ chuyên môn và tổ văn phòng đủ số lượng quy định theo Điều 13, Điều 14 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; Tổ mầm chồi có 8 thành viên, tổ lá có 7 thành viên. Mỗi tổ đều có 1 tổ trưởng và các thành viên. Tổ văn phòng gồm 6 thành viên có 1 tổ trưởng và các thành viên. ***[H1-1.4-02]***

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng tuần cụ thể và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. ***[H1-1.4-03]***

Mức 2:

Hằng năm tổ chuyên môn đề xuất thực hiện các chuyên đề sau: Chuyên đề “Phát triển vận động”; Chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm”; Chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số” Qua việc triển khai và tổ chức thực hiện các chuyên đề góp phần ngâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. ***[H1-1.4-01]***

 Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được các thành viên trong tổ cho ý kiến đánh giá hàng tháng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn giữa tháng, cuối tháng từ đó điều chỉnh kịp thời vào kế hoạch tháng tiếp theo. ***[H1-1.4-02]***

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Nhà trường tạo mọi điều kiện cho các tổ được thực hiện nhiệm vụ theo qui định trong Điều lệ trường mầm non: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên theo đúng kế hoạch đề ra. Giáo viên trong tổ tích cực tham gia bồi dưỡng, có ghi chép đầy đủ những nội dung được bồi dưỡng. Ngoài ra nhà trường còn tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng do Phòng, Sở GD tổ chức.Tổ chức kiểm tra việc quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường và quản lý tốt tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ trong nhà trường. ***[H1-1.4-01]***

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em. Năm học 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện song song 2 chuyên đề đó là chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và chuyên đề “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số”. Qua đó giáo viên được tham gia tập huấn cách tổ chức các hoạt động ứng với các chuyên đề, sau đó triển khai rộng rãi đến giáo viên và đưa vào kế hoạch các hoạt động một cách có hiệu quả nhằm thu lại kết quả cao trong công tác giáo dục của trường. ***[H1-1.4-02]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cơ cấu số lượng CBQL và Tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ trường mầm non. Các thành viên là những cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán có năng lực về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm về tổ chức quản lý, chỉ đạo thực hiện, chủ động sáng tạo năng động trong công việc. Các tổ hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Hằng năm, tổ chuyên môn trong nhà trường có đề xuất và thực hiện các chuyên đề chuyên môn nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Đồng thời tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh các nội dung phù hợp với tổ góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Số giáo viên dự tiết sinh hoạt chuyên môn còn ít do giáo viên đứng lớp không có thời gian dự giờ.

Một số thành viên còn kiêm nhiệm nhiều việc nên đôi khi công việc còn chồng chéo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo tiếp tục bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho từng thành viên đảm bảo chất lượng tốt. Có kế hoạch phân công việc cụ thể cho tổ chuyên để không chồng chéo công việc có thời gian giáo viên dự các tiết sinh hoạt chuyên môn. | Ban giám hiệu, tổ chuyên môn | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ. Kế hoạch phân công nhiệm vụ. | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2023-2024 nhà trường có tổng số 200 trẻ với 8 lớp nhà trường phân chia lớp theo quy định Điều lệ trường mầm non, Điểm trường trung tâm được phân chia lớp theo đúng độ. 1 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi có 24 trẻ, 2 lớp trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi có 53 trẻ, 4 lớp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có 79 trẻ. Điểm trường lẻ có 3 lớp trong đó 1 lớp 4-5 tuổi có 20 trẻ. 2 lớp 5-6 tuổi có 39 trẻ. Tuy nhiên điểm trường lẻ số trẻ không đủ theo quy định nên nhà trường đã tổ chức thành lớp ghép 2 độ tuổi. ***[H1-1.5-01]***

Nhà trường có điểm trường điểm trường chính và 2 điểm trường điểm trường lẻ thôn Nam Tiến và thôn 1 tất cả các nhóm lớp đều được tổ chức học 2 buổi/ngày. ***[H1-1.5-02]***

Năm học 2023- 2024 nhà trường không có trẻ em khuyết tật. ***[H1-1.5-03]***

Mức 2:

Nhà trường có số lượng trẻ em trong lớp mẫu giáo không vượt quá quy định theo Điều lệ trường mầm non. Điểm trường trung tâm được phân chia lớp theo đúng độ. 1 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi có 24 trẻ, 2 lớp trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi có 54 trẻ, 2 lớp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có 63 trẻ. Điểm trường lẻ có 3 lớp. Tuy nhiên điểm trường lẻ số trẻ không đủ theo quy định nên nhà trường đã tổ chức thành lớp ghép 2 độ tuổi có 1 lớp 4-5 tuổi 20 trẻ và 2 lớp 5-6 tuổi 39 trẻ . ***[H1-1.5-01]***

Mức 3:

Đã mô tả ở mức 2***. [H1-1.5-01]***

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ các lớp học điểm trường trung tâm được phân chia theo đúng độ tuổi đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non. 100% trẻ điểm chính và điểm phụ được học 2 buổi/ ngày tại trường và được hưởng các quyền lợi, chính sách đối với trẻ.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường có 2 lớp điểm trường lẻ thôn Nam Tiến và thôn 1 nằm cách xa trung tâm, số lượng trẻ không đủ theo quy định nên nhà trường đã tổ chức thành lớp ghép gồm lớp 5-6 tuổi ghép thôn Nam Tiến có 25 trẻ; 1 lớp 5-6 tuổi ghép thôn 1 có 14 trẻ; 1 lớp 4-5 tuổi ghép có 20 trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng những tồn tại nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo nhà trường giữ vững và phát triển số lượng trẻ để đảm bảo định biên số trẻ/lớp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Có kế hoạch tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp đủ số lượng theo quy định. | CBGVNV | Kế hoạch tuyển sinh, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý nhân sự; Hồ sơ lưu trữ công văn đi đến; Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính theo quy định. ***[H1-1.6-01]***

Hằng năm có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; Công khai với toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong trường và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế các quy định hiện hành. ***[H1-1.6-02]***

Nhà trường quản lý và sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. ***[H1-1.6-03]***

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong sử dụng phần mền MiSa để quản lý tài chính, tài sản, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm Dtsoft kế toán.***[H1-1.6-01]***

Trong 5 năm từ 2018– 2023 đoàn kiểm tra tài chính đã kiểm tra 1 lần vào tháng 7 năm 2021 và đoàn kiểm tra đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán*.* ***[H1-1.6-02]***

  Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.***[H1-1.6-01]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Tài sản, tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường được quản lý và sử dụng có hiệu quả, có biên bản kiểm tra tài chính theo quy định. Hằng năm, đều có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và kiểm kê tài sản; công khai định kỳ. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| - Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo duy trì việc sử dụng các phần mềm, rà soát điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ.  - Tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các bậc cha mẹ học sinh về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ. | Bộ phận kế toán | Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của đội ngũ CBQLGVNV nhằm nâng cao chất lượng quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ. ***[H1-1.7-01]***

Hằng năm nhà trường thực hiện phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp trình độ chuyên môn và chức năng nhiệm vụ từng đối tượng theo quy định Điều lệ trường mầm non; việc phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo có hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. ***[H1-1.7-02]***

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản d điều 10, khoản 1, 2, 3, 4, 5,6  Điều 29 thông tư số 52/2020-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non. ***[H1-1.7-03]***

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp như: Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của CBGVNV, động viên, khuyến khích, khen thưởng những CBGVNV đạt thành tích cao trong công tác để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. ***[H1-1.7-01]***

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

 Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

 Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chuyển từ chuyên môn văn thư sang giáo viên nên kinh nghiệm chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

Tổ chức cho giáo viên tham quan học hỏi công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong huyện, tỉnh còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo tạo điều kiện sắp xếp thời gian cho giáo viên còn hạn chế về chuyên môn đi thăm quan học tập thực tế tại các đơn vị khác như dự giờ hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp để giáo viên học hỏi nâng cao nghiệp vụ tay nghề | CB, GV | Bố trí xắp xếp thời gian cho giáo viên đi, thăm quan học tập... | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |
| Chuyên môn nhà trường  tăng cường xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, xây dựng những tiết dạy mẫu, chuyên đề, trao đổi những kinh nghiệm chăm sóc giáo dục trẻ bồi dưỡng giúp đỡ chuyên môn cho giáo viên còn hạn chế chuyên môn. | CB, GV | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn; Nội dung sinh hoạt chuyên môn; tiết dạy mẫu, chuyên đề. | Hàng tháng trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của chương trình GDMN theo Thông tư Số: 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường giúp trẻ phát triển toàn diện. ***[H1-1.8-01]***

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành. Một năm có 35 tuần thực học được chia theo 9 chủ đề (đối với khối mầm, chồi) 10 chủ đề (đối với khối lá). ***[H1-1.8-02]***

Kế hoạch giáo dục được kiểm tra, rà soát, đánh giá thường xuyên sau khi kết thúc mỗi chủ đề và kết thúc năm học, làm cơ sở để xây dựng và điều chính bổ sung kế hoạch cho chủ đề sau và năm học tiếp theo. ***[H1-1.8-03]***

Mức 2:

Hàng năm Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá tất cả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo từng chủ đề và cuối mỗi năm học ở tất cả các khối lớp và được đoàn kiểm tra chuyên nghành phòng GD & ĐT Huyện cư Jút đánh giá thực hiện các hoạt động có hiệu quả. ***[H1-1.8-01]***

**2. Điểm mạnh**

 Nhà trường  đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT, kế hoạch được xây dựng dựa trên điều kiện của nhà trường và thực tế của địa phương, kế hoạch luôn chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của nhà trường được điều chỉnh kịp thời, thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả.

 Việc thực hiện chương trình GDMN. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên văn bằng 2 đôi khi xây dựng kế hoạch chưa đúng tiến độ, xác định mục tiêu đưa vào các chủ đề còn chưa phù hợp nên kết quả trên trẻ chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về chăm sóc giáo dục trẻ và thường xuyên tổ chức các chuyên đề, các tiết dạy mẫu để tạo môi trường giao lưu học hỏi rút kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. | CB, GV | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn; Nội dung sinh hoạt chuyên môn; tiết dạy mẫu, chuyên đề. | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |
| Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện chương trình GDMN. | BGH, Giáo viên | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn; | Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm nhà trường  xây dựng quy chế dân chủ vào đầu năm học và được Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (Theo quy định tại quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ- BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng bộ GD ĐT). ***[H1-1.9-01]***

Trong những năm qua nhà trường đã thực hiện tốt nội quy, quy chế dân chủ, mọi hoạt hoạt động được công khai minh bạch trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cha mẹ  học sinh toàn trường. Quá trình thực hiện nhiệm vụ không để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh của các đối tượng trong và ngoài nhà trường. ***[H1-1.9-02]***

Hằng năm nhà trường thực hiện báo cáo quy chế dân chủ đầy đủ, chính xác, đúng theo quy định. ***[H1-1.9-02]***

Mức 2:

Nhà trường có đề ra biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, giao cho ban thanh tra nhân dân thực hiện cơ chế giám sát. Phải đảm bảo công khai, minh bạch trong tập thể thông qua các hoạt động. Quy chế dân chủ được thực hiện thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện; Đảm bảo cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được quyền giám sát, kiểm tra, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. ***[H1-1.9-01]***

**2. Điểm mạnh**

Trong những năm qua CB,GV,NV thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Xây dựng tập thể đoàn kết, không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện công khai minh bạch rõ ràng theo quy định. Từ đó qui chế dân chủ thật sự phát huy có hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Bên cạnh mặt tích cực của công tác triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thì việc nhận thức của một số giáo viên, nhân viên còn e dè, ít phát biểu đóng góp ý kiến để xây dựng các kế hoạch hoạt động trong nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Tiếp tục thúc đẩy thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường một cách khoa học, công khai, khách quan để góp phần xây dựng nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường. Khuyến khích tạo điều kiện cho các thành viên Phát huy quyền dân chủ tham gia xây dựng ý kiến để quy chế hoạt động của nhà trường thực hiện tốt hơn. | CB, GV,NV | Quy chế dân chủ; Hội nghị CBCCVC | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh, trật tự theo quy định tại Thông tư số 06/2015/QĐ – BGDĐT ngày 28/8/2015 của bộ trưởng Bộ GD & ĐT ban hành Quy định về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Có kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm; kế hoạch phòng - chống tai nạn thương tích; kế hoạch phòng chống cháy nổ, thảm họa, thiên tai; kế hoạch phòng- chống dịch bệnh; kế hoạch phòng - chống bạo lực trong nhà trường. Kế hoạch được cụ thể các giải pháp, phương án phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Nhà trường được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. ***[H1-1.10-01]***

Nhà trường có hộp thư góp ý, niêm yết số điện thoại của CBGVNV và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

***[H1-1.10 -02]***

Nhà trường có phổ biến quy định về bình đẳng giới cho CB-GV-NV trong nhà trường thông qua các buổi họp nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. ***[H1-1.10-03]***

Mức 2:

Hàng năm Nhà trường phổ biến các văn bản và tập huấn hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện các phương án: đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường.

***[H1-1.10-01]***

 Nhà trường đã thành lập đội tự vệ phòng chống bạo lực học đường, tai nạm thương tích, thường xuyên kiểm tra thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện lien quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. ***[H1-1.10-02]***

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định, nhiều năm qua nhà trường không có xảy ra mất an ninh trật tự, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, Có đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường. Có giấy chứng nhận bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

**3. Điểm yếu**

Trường chỉ có 01 nhân viên bảo vệ tại điểm chính, thời gian trực trường thường xuyên, chế độ lương tương đối thấp, đặc thù trường mầm non tỷ lệ nữ chiếm 91,3%, các cháu còn nhỏ chưa có ý thức bảo vệ bản thân nên ít nhiều gây áp lực cho công tác bảo vệ…

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo và phối kết hợp với Ban tự quản thôn, đội dân quân tự vệ địa phương để có sự hỗ trợ thường xuyên và kịp thời hơn nữa trong công tác bảo vệ an ninh trật tự trong nhà trường nhằm giảm bớt áp lực cho nhân viên bảo vệ.  Tiếp tục giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ chăm sóc bản thân cho trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày.  Tích cực làm tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân  viên. | CB, GV,NV | Thực hành giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ chăm sóc bản thân cho trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày. | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh**: Trường mẫu giáo Ea Pô xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 – 2026 tầm nhìn đến năm 2030 là tâm huyết và trí tuệ của tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng đi lên hơn nữa, tạo niềm tin cho phụ huynh, nhân dân toàn xã hội. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2026 tầm nhìn đến năm 2030 là văn bản định hướng cho sự phát triển nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và mỗi cá nhân nghiên cứu để điều chỉnh kế hoạch của mình cho phù hợp với sự phát triển chung nhà trường. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non, bao gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, các Hội đồng như Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, hội đồng tư vấn; Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn. Lãnh đạo nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của mình, quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch, theo sự chỉ đạo của cấp trên. Làm việc nhiệt tình, năng động, sáng tạo, trách nhiệm cao với mọi công việc được giao.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường phát huy hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ. Tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả về chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ theo kế hoạch của trường.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của ngành và của địa phương, thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản.

  Tổ chức đầy đủ, nghiêm túc việc khám sức khỏe cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định. Tổ chức tốt vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, thực hiện tốt công tác y tế trường học.

Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện tốt.

Trường Mẫu giáo Ea Pô luôn bám sát các nội dung của tiêu chuẩn, có kế hoạch cải tiến chất lượng thường xuyên như đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt qui chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

**Điểm yếu:** Ngoài những mặt mạnh nhà trường vẫn còn một số hạn chế: Một số ít giáo viên chuyển đổi vị trí việc làm văn bằng 2 chưa linh hoạt sáng tạo trong việc đổi mới giáo dục cũng như kinh nghiệm chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế. Công tác xây dựng kế hoạch ngắng hạn, trung hạn, dài hạn để tạo nguồn tài chính phù hợp địa phương chưa xây dựng.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 4/10 (4/10) tiêu chí chiếm 40 %

**Kết luận: Đạt mức 2**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là những con người chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc. Xác định vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với sự phát triển chung của nhà trường, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Hiệu trưởng nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Ðể nâng cao chất lượng giáo dục nhất thiết phải nâng cao chất lượng đội ngũ, trong đó quan tâm phát triển đội ngũ. Với những nổ lực trong nhiều năm qua, Trường mẫu giáo Ea pô đã từng bước có những đổi mới trong đào tạo, bồi dưỡng và quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hướng tới sự phát triển bền vững, đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng và mục tiêu chung của ngành, đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo được những chuyển biến tích cực trong đội ngũ.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý nhà trường gồm 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 16, Điều 17 Điều lệ trường mầm non (Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Hiệu trưởng bà Lê Thị Thoa công tác trong ngành đến nay (21 năm); tốt nghiệp đại học sư phạm Mầm non, có bằng trung cấp lý luận chính trị.

- Phó Hiệu trưởng1: bà Bùi Thị Bằng phụ trách công tác chuyên môn, công tác đến nay (20 năm); tốt nghiệp đại học sư phạm Mầm non; có bằng trung cấp lý luận chính trị.

- Phó Hiệu trưởng 2: bà phan Thị Hồng phụ trách công tác bán trú, công tác đến nay (14 năm); tốt nghiệp đại học sư phạm Mầm non; có bằng trung cấp lý luận chính trị

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có sức khỏe. ***[H2-2.1-01]***

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 của Bộ GDĐT về ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng các trường mầm non. Hàng năm được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại khá trở lên. ***[H2-2.1-02]***

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở, phòng GD&ĐT tổ chức như: Bồi dưỡng thường xuyên, đạo đức nhà giáo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thực hiện chương trình giáo dục mầm non đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. ***[H2-2.1-03]***

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018-2019 đến 2022-2023 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên. ***[H2-2.01-01]***

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng lý luận chính trị. Có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được các cấp lãnh đạo đánh giá cao, được được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. ***[H2-2.1-02]***

Mức 3:

Đã được mô tả mức 2 chỉ báo a. ***[H2-2.1-01].***

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn và đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn theo Quy định tại Điều lệ trường mầm non và được đánh giá xếp loại khá trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Hiệu trưởng phó hiệu trưởng nhà trường có năng lực tổ chức và quản lý, chịu trách nhiệm trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế trong việc sử dụng thành thạo ngôn ngữ của người dân tộc thiểu số và tiếng anh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo tiếp tục tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý giáo dục góp phần xây dựng nhà trường ngày một phát triển hơn nữa. | Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | Học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tiếng anh. | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 15 giáo viên trên 8 lớp đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình GDMN theo quy định tại thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 quy định về danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. ***[H2-2.2-01]***

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại điều 30 thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành điều lệ trường mầm non. Trong đó: số GV đạt trình độ Đại học 13/15 tỷ lệ 86,6%; Cao đẳng 02/15 GV tỷ lệ 13,4%. ***[H2-2.2-02]***

Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên theo quy định tại thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT quy định về đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. ***[H2-2.2-03]***

Mức 2:

Đã được mô tả ở chỉ báo b – Mức 1. ***[H2-2.2-01]***

Đã được mô tả ở chỉ báo c – Mức 1. ***H2-2.2-02]***

 Trong 5 năm từ 2017-2018 đến 2021-2022 nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. ***[H2-2.2-03]***

Mức 3:

Đã được mô tả ở chỉ báo b – Mức 1 ***[H2-2.2-01]***

Đã được mô tả ở chỉ báo c – Mức 1***[H2-2.2-02]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu theo quy định, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo chuyên môn, trong đó 13/15 giáo viên đạt trên trình độ đào trên chuẩn về chuyên môn. Tập thể giáo viên nhiệt tình, luôn tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo được đồng nghiệp và phụ huynh tín nhiệm. Hàng năm 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt loại khá trở lên.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và việc sử dụng thành thạo ngôn ngữ của người dân tộc thiểu số và tiếng anh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo nhà trường tạo điều kiện thời gian cho giáo viên còn hạn chế về kĩ năng, kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. | Giáo viên | Học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có nhân viên kiêm nhiệm như sau: 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 01 kế toán kiêm văn thư, 02 nhân viên bảo vệ đảm nhận tốt các nhiệm vụ được phân công. ***[H2-2.3-01]***

Hàng năm vào đầu năm học hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế cụ thể như sau: nhân viên kế toán-văn thư thực hiện thu chi và báo cáo tài chính, nhận và lưu trữ công văn; nhân viên y tế trường học- thủ quỹ theo dõi và chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ, quản lý các loại quỹ của nhà trường; nhân viên bảo vệ thực hiện các công việc trực cổng kiểm soát mọi đối tượng ra vào trường ,bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường. ***[H2-2.3-02]***

Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, học tập bồi dưỡng chuyên môn, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. ***[H2-2.3-03]***

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 16/3/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội-vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. 1 kế toán kiêm văn thư, 1 ytế kiêm thủ quỹ, 2 bảo vệ. [H2-2.3-01]

Hàng năm nhà trường có đánh giá xếp loại nhân viên theo quy định. Trong 5 năm từ 2017-2018 đến 2021-2022 không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. ***[H2-2.3-02].***

Mức 3:

Nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với vị trí việc làm. Nhân viên y tế có trình độ Trung cấp y. Nhân viên kế toán kiêm văn thư có trình độ đại học kế toán. Bảo vệ đã dự lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ cơ quan. Nhân viên cấp dưỡng đều có chứng chỉ nghề và hằng năm đều qua các lớp tập huấn kiến thức VSATTP của trung tâm y tế dự phòng tổ chức. ***[H2-2.3-01]***

Hằng năm nhân viên của nhà trường đều được đào tạo bồi dưỡng qua các lớp chuyên môn theo quy định. 2 nhân viên bảo vệ đã dự lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ cơ quan. Nhân viên cấp dưỡng hằng năm đều qua các lớp tập huấn VSATTP hàng năm hoặc nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi chuyên đề hướng dẫn các cô cách chế biến thức ăn cho trẻ, cách tính khẩu phần dinh dưỡng, xây dựng thực đơn. ***[H2-2.3-02]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ nhân viên đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu; nhân viên như kế toán- văn thư, nhân viên y tế - thủ quỹ có bằng cấp theo đúng chuyên môn và được phân công đúng theo vị trí việc làm. Nhân viên bảo vệ, cấp dưỡng được tập huấn, bỗi dưỡng chuyên môn. Đội ngũ nhân viên trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công việc văn thư nên còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ văn thư nên sắp xếp thời gian, công việc còn chưa hợp lý và việc lưu trữ văn bản bản chưa khoa học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 nhân viên kế toán học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư. Đồng thời khuyến khích nhân viên cấp dưỡng ổn định công việc. | Nhân viên | Học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2**

**Điểm mạnh:** Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên nhà trường đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Có đủ sức khoẻ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vu, nhiệt tình tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Cán bộ quản lý nhà trường nhiệt tình tâm huyết, sáng tạo năng động tham mưu tốt các cấp, các nghành, làm tốt công tác XHHGD duy trì và phát huy được thành tích liên tục đạt trường tiên tiến, xuất sắc.

Đội ngủ giáo viên có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ, tự học tự bồi dưỡng để hoàn thiện mình theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non  tỉ lệ đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao đạt 86%. Chất lượng trường học được duy trì giữ vững ở mức tốt. Một trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia phát triển toàn diện theo hướng chuẩn hoá phù hợp với yêu cầu giáo dục MN hiện nay. Hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ còn hạn chế về kiến thức tin học, ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ.

**Điểm yếu:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế trong việc sử dụng thành thạo ngôn ngữ của người dân tộc thiểu số và tiếng anh.

Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và việc sử dụng thành thạo ngôn ngữ của người dân tộc thiểu số và tiếng anh.

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công việc văn thư nên còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ văn thư nên sắp xếp thời gian, công việc còn chưa hợp lý và việc lưu trữ văn bản bản chưa khoa học.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/3 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 3/3 (3/3) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 3/3 (3/3) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 3/3 (3/3) tiêu chí chiếm 100 %

**Kết luận: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là toàn bộ điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất trong trường mầm non chính là tạo môi trường sư phạm có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ nhu cầu sinh hoạt của trẻ hằng ngày; đó là tạo cho trẻ môi trường hoạt động hấp dẫn mang tính giáo dục cao đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.Trường mẫu giáo Ea Pô có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, yên tĩnh. Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục tương đối đầy đủ. Có cây xanh bóng mát, bồn hoa cây cảnh đảm bảo yêu cầu về trường xanh - sạch - đẹp, thoáng mát, có cổng trường, biển trường và tường rào bảo vệ tương đối vững chắc, hệ thống nước sinh hoạt ổn định. Trường có đầy đủ khối phòng học và các khối phòng hành chính, phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị các trang thiết bị tối thiểu, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh; có sân chơi, bãi tập có nhà xe  giáo viên; Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoạt động theo dây chuyền một chiều, có đầy đủ các bảng biểu, tủ lưu mẫu, dụng cụ chế biến và đựng thức ăn; khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng đúng theo quy định. Cơ sở vật chất và trang thiết bị tương đối đầy đủ, đảm bảo yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Để đạt chất lượng giáo dục như mục tiêu nhà trường đề ra, song song với việc nâng chất lượng đội ngũ,Trường mẫu giáo Ea pô đã từng bước trang bị điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị trong nhà trường. Sau đây là phần đánh giá chi tiết cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường MG Ea Pô được xây dựng với diện tích điểm chính là 3760 m2, bình quân 32 m2/trẻ, điểm trường thôn nam tiến với diện tích đất 3076 m2 bình quân 78,8m2/trẻ; điểm trường thôn 1 với diện tích 2435 m2 bình quân 221,3m2/trẻ đảm bảo quy định tại  khoản 3, Điều 5 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học. ***[H3-3.1-01]***

Nhà trường có cổng trường được làm kiên cố, chắc chắn với chiều rộng là 6m, chiều cao là 5,5m, có gắn biển trường to, đẹp theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Xung quanh trường xây dựng tường bao cao 2,2m khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ. ***[H3-3.1-02]***

Nhà trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. Sân chơi rộng rãi và được trồng cây xanh, hoa kiểng không có chất độc hại, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia chăm sóc cây và hoạt động trải nghiệm, khám phá. Tuy nhiên sân chơi trước nền xi măng một số chỗ đã hư hỏng trơn trượt nên không an toàn cho trẻ*.****[H3-3.1-03]***

Mức 2:

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình đảm bảo không lớn hơn 40% diện tích, diên tích sân vườn cây xanh, sân chơi, bãi tập không nhỏ hơn 40% diện tích. Theo quy định tại mục a, mục b khoản 6 điều 7 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học. ***[H3-3.1-01]***

Nhà trường có khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập, trải nghiệm. ***[H3-3.1-02]***

Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày14/9/2012: Bập bênh đôi, Bộ nhà chơi cầu trượt đôi, cầu trượt đơn, xích đu, đu quay mâm không ray, đu quay mâm trên ray, các con thú nhún lò xo, cẩu trượt đơn, xích đu kết hợp thang leo, thang leo, cột ném bóng sân chơi đảm bảo an toàn cho trẻ. ***[H3-3.1-03]***

Mức 3:

Nhà trường có khu vực sân vườn riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ. ***[H3-3.1-01]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có diện tích đất xây dựng, sân chơi đảm bảo theo quy định, có cổng, biển tên trường và hàng rào bao quanh. Trường có sân chơi chung, các lớp học có hiên chơi, hành lang sạch sẽ cho trẻ được tham gia các hoạt động. Các thiết bị, đồ chơi ngoài trời, cây xanh sân trường được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

**3. Điểm yếu**

Diện tích các phòng học nhỏ hơn so với quy chuẩn hiện nay. Sân chơi nền xi măng một số chỗ đã hư hỏng, trời mưa gây trơn trượt nên không an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ*.*

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học tới tham mưu cấp trên và huy động XHH làm lát gạch sân chơi cho trẻ hoạt động. | CBQL, phụ huynh | Các cấp, mạnh thường quân, phụ huynh | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo | 900.000.000đ |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 8 phòng học/8 lớp. ở điểm trung tâm 5 phòng/5 lớp; 1 lớp 3-4 tuổi; 2 lớp 4-5 tuổi; 2 lớp 5-6 tuổi. Điểm lẻ thôn nam tiến 2 phòng/2 lớp; điểm lẻ thôn 1 có 1 phòng/1 lớp, các phòng đủ số lượng cho trẻ sinh hoạt hàng ngày ở trường theo quy định điều lệ trường mầm non. ***[H3-3.2-01]***

Trường có đầy đủ phòng sinh hoạt chung và các phòng chức năng như: phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất, đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. ***[H3-3.2-02]***

Trường có hệ thống điện, bóng đèn, hệ thống quạt đảm bảo an toàn và phục vụ thiết thực cho các hoạt động của nhà trường. Có tủ đựng hồ sơ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, tại các phòng, lớp, có các hộp đồ dùng cho giáo viên để đồ dùng phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ gọn gàng, sạch sẽ. ***[H3-3.2-03]***

Mức 2:

Phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật các khối phòng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. ***[H3-3.2-01]***

Mỗi lớp có 2 tủ đựng chăn chiếu, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo đồ dùng phục vụ cho việc ăn, ngủ của trẻ. Đồ dùng được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, hợp lý, an toàn khi sử dụng trong các hoạt đông chăm sóc, giáo dục trẻ. ***[H3-3.2-02]***

Mức 3:

Nhà trường chưa có các phòng riêng biệt để trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học. ***[H3-3.2-01]***  

**2. Điểm mạnh**

Các phòng sinh hoạt chung đủ với số lớp, đảm bảo an toàn, trang trí đẹp, có đủ đồ dùng; đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè. Có hiên chơi đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường có phòng thể chất, nghệ thuật với diện tích đảm bảo, thoáng mát, đủ ánh sáng, có đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học. Có hệ thống điện đảm bảo an toàn phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có các phòng riêng biệt để trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo tiếp tục tham mưu với cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, phòng học và các phòng khác. Tiếp tục làm tốt công tác XHHGD, tham mưu với cấp trên để cấp xây dựng phòng ngoại ngữ, tin học, để phục vụ cho các hoạt động giáo dục. | CBQL, phụ huynh | Kế hoạch XHHGD; Tờ trình | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo | 450.000.000đ |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có khối phòng hành chính theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục gồm: 1 phòng làm Văn phòng trường. 1phòng hiệu trưởng; 2 phòng phó hiệu trưởng. 1 phòng y tế, 1 phòng kế toán văn thư; 1phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên. ***[H3-3.3-01]***

Khối phòng hành chính quản trị được trang bị các thiết bị tối thiểu để phục vụ cho công tác quản lý như: máy vi tính, máy in… bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ, thiết bị văn phòng, biểu bảng đầy đủ theo quy định. ***[H3-3.3-02]***

Nhà trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, diện tích đảm bảo để đủ xe cho cán bộ giáo viên bố trí hợp lý đảm bảo an toàn. ***[H3-3.3-03]***

Mức 2:

Nhà trường đã có khối phòng hành chính đảm bảo diện tích theo quy định. gồm 1 phòng làm Văn phòng trường có diện tích 51,3 *m*2. 1 phòng hiệu trưởng có diện tích 25,74 *m*2. 2 phòng phó hiệu trưởng có diện tích 18,81*m*2. 1 phòng y tế có diện tích 18,81m2. 1 Phòng kế toán có diện tích 18,8 m2.. 1 Phòng bảo vệ có diện tích 12 m2 ***[H3-3.3-01]***

Nhà trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, diện tích đảm bảo để đủ xe cho cán bộ giáo viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi. ***[H3-3.3-02]***

Mức 3:

Trường chưa có đủ các khối phòng nghệ thuật, phòng thể chất đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. ***[H3-3.3-01]***

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ các phòng hành chính – quản trị và được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng làm việc. Các loại phòng được xây dựng đủ diện tích theo quy định. Có khu để xe riêng biệt cho CBGV an tâm công tác.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có đủ các khối phòng nghệ thuật, phòng thể chất đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theotiếp tục có kế hoạch sửa chữa các trang thiết bị cơ sở vật chất cần thiết. Tham mưu xin kinh phí sửa chữa các khối phòng thể chất, nghệ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. | CBQL | Kinh phí | Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo | 100.000.000đ |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có bếp ăn một chiều được xây dựng kiên cố. Đồ dùng nhà bếp bằng Inóc đầy đủ đảm bảo vệ sinh và được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ. ***[H3-3.4-01]***

Nhà trường có kho dự trữ thực phẩm phân chia các khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. ***[H3-3.4-02]***

Bếp ăn có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày đảm bảo theo quy định. ***[H3-3.4-03]***

Mức 2:

Nhà trường có bếp ăn một chiều với diện tích 65 m2đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số: 04/VBHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015): Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều.

Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú; có đủ nước sử dụng, chất lượng nước phải được cơ quan y tế kiểm định. Đảm bảo việc xử lí các chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ. ***[H3-3.4-01]***

Mức 3:

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1,2 mục VI của quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT).

Bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng; cửa sổ chưa có lưới để chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

Dụng cụ chứa thức ăn phải được làm bằng vật liệu nhôm, Inóc dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại. Có tủ lạnh bảo quản thực phẩm.

Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn.

Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác phải được làm bằng vật liệu chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. ***[H3-3.4-01]***

**2. Điểm mạnh**

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường MN.

**3. Điểm yếu**

Một số đồ dùng chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023 – 2024 huy động kinh phí hợp pháp để mua sắm, bổ sung, tu sửa trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ nhà bếp đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định. | CBQL | Kinh phí | Trong năm học 2023 - 2024 | 90.000.000đ |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại thông tư số 02/2010/VBHN-BGDĐT ngày 11/2/2010 Ban hành danh mục đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. ***[H3-3.5-01]***

Nhà trường có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm của từng khối, từng giáo viên đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ. ***[H3-3.5-02]***

Hàng năm nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản các nhóm lớp năm/2 lần vào các thời điểm là đầu năm học, cuối năm học. Sơn sửa thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời. ***[H3-3.5-03]***

Mức 2:

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. ***[H3-3.5-01]***

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học như máy tính, ti vi, đàn, bảng…theo quy định tại điều lệ trường mầm non. ***[H3-3.5-02]***

Hằng năm, nhà trường có bổ sung các thiết bị dạy học và tổ chức thi làm thiết bị đồ dùng dạy học tự làm như bộ rối truyện, bộ chơi kĩ năng nước chảy tranh truyện. ***[H3-3.5-03]***

Mức 3:

- Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm của từng khối, từng giáo viên được khai thác sử dụng thường xuyên có hiệu quả, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. ***[H3-3.5-01]***

**2. Điểm mạnh**

Tất cả các lớp đều có các thiết bị. đồ dùng, đồ chơi tài liệu cấp phát. Các thiết bị đồ dùng được quản lý tại lớp thuận lợi cho việc bảo quản và sử dụng. 100% giáo viên có kế hoạch sử dụng và thường xuyên sử dụng thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong  các hoạt động  học và chơi, 100% giáo viên đã tự làm đồ dùng đồ chơi có hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng năm tiến hành kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất 2 lần/năm. Việc theo dõi quy trình sử dụng thiết bị giáo dục có hồ sơ đầy đủ theo năm học trong sổ quản lý tài sản.

**3. Điểm yếu**

 Một số thiết bị đồ dùng, đồ chơi các khối lớp tự làm có độ bền không cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Làm tốt công tác kiểm kê các thiết bị đồ dùng để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa. Các thành viên trong trường phối hợp chặt chẽ làm tốt công tác bảo quản tài sản và trang thiết bị để sử dụng trong nhiều năm. | CBQL | Kinh phí | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo | 50.000.000đ |
| Động viên khuyến khích giáo viên làm đồ dùng đồ chơi, đồ chơi làm phải đạt hiệu quả cao. | Ban giám hiệu, giáo viên | Nguyên vật liệu, kinh phí | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo | 500.000đ |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 8/8 nhóm lớp có phòng vệ sinh khép kín phân chia phòng nam, nữ riêng biệt, Có bệ rửa tay, chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ, nhà vệ sinh dễ quan sát trẻ, đảm bảo sử dụng thuận tiện (kể cả trẻ khuyết tật nếu có). Có nhà vệ sinh cho cán bộ và nhân viên. ***[H3-3.6-01]***

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong sinh hoạt hằng ngày và nguồn nước được kiểm định và hợp đồng mua nước. Có hệ thống bồn nước Inox để chứa nước sạch. Các khu được lắp đặt hệ thống cống rãnh thoát nước đảm bảo an toàn và hợp vệ sinh. ***[H3-3.6-02]***

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Có thùng đựng và phân loại rác thải. Được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Phải tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý theo các quy định hiện hành không gây ô nhiễm môi trường. ***[H3-3.6-03]***

Mức 2:

Khu vệ sinh của trường có đảm bảo diện tích, thiết kế, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và có thiết bị phù hợp theo từng độ tuổi, có phòng vệ sinh của trẻ nam, nữ riêng biệt, thuận tiện. Có vòi nước rửa tay theo quy định tại điều lệ trường mầm non. ***[H3-3.6-01]***

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong sinh hoạt hằng ngày và nguồn nước được kiểm định. Có hệ thống bồn nước Inox để chứa nước sạch. Các khu được lắp đặt hệ thống cống rãnh đảm bảo an toàn và hợp vệ sinh. Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Được thu gom và xử lý theo các quy định hiện hành không gây ô nhiễm môi trường. ***[H3-3.6-02]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo sạch sẽ vệ sinh. Khu vệ sinh cho trẻ luôn sạch sẽ, đảm bảo an toàn, có hệ thống đại tiểu tiện, có máng rửa tay dưới vòi nước chảy. Có nguồn nước sạch cho sinh hoạt hàng ngày, hệ thồng thu gom và xử lý rác thải đảm bảo hợp vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên còn dùng chung chưa có phòng vệ sinh cho nam nữ riêng biệt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Nhà trường với các cấp lãnh đạo và vận động phụ huynh đóng góp kinh phí sửa chữa khu nhà vệ sinh. | CBQLGVNV | Kinh phí | Trong năm học 2023-2024 | 50.000.000đ |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh:** Trường được xây dựng kiên cố và đã đạt chuẩn quốc gia mức độ I vào tháng 1 năm 2017. Có biển tên trường, có tường rào bao quanh. Diện tích sân chơi được thiết kế phù hợp, có cây xanh, bóng mát và được cắt tỉa gọn gàng, có vườn thiên nhiên của bé. Sân chơi đảm bảo an toàn và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định.

Các phòng sinh hoạt chung (làm nơi ăn, ngủ cho trẻ) đảm bảo an toàn. Môi trường trang trí đẹp, có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định; đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn, ngủ. Có hiên chơi đảm bảo an toàn cho trẻ. Phòng thể chất, phòng âm nhạc diện tích đảm bảo, thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học. Bếp được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nhà trường có văn phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế họp, có tủ văn phòng và các biểu bảng theo quy định. Phòng Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, có đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc. Phòng y tế có tủ y tế với đầy đủ các trang thiết bị, các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khoẻ của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, nhà để xe có diện tích theo quy đinh, có đầy đủ các vật dụng cần thiết.

 Nhà trường đầu tư tương đối đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp.

**Điểm yếu:** Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm có niên hạn sử dụng ngắn, độ bền thấp, nhanh hỏng. Cửa sổ nhà bếp chưa có lưới chống các loại côn trùng.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/0 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100%
  + Đạt Mức 3: 3/6 (3/6) tiêu chí chiếm 50 %

**Kết luận: Đạt mức 2**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường,  gia đình- xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đồng thời ngày càng nhận được sự quan tâm phối hợp có hiệu quả của các ban nghành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc quản lý và giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, là tổ chức hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong hoạt động khuyến học, khuyến tài. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, cũng như việc đầu tư cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, của nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh Thông tư số 55/2011/TT-BG ĐT ngày 22/11/2011). Nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và bầu Ban chấp hành Hội cha mẹ học sinh toàn trường gồm các phụ huynh là chi hội trưởng đại diện cho các chi hội của lớp. Trong Ban chấp hành hội chọn ra 8 thành viên  đại diện cho 8 lớp đứng trong ban chấp hành hội cha mẹ học sinh đại diện cho các lớp sau đó ban chấp hành hội bầu ra 1 Hội trưởng, 1 Hội phó, 1 thư ký. ***[H4-4.1-01]***

Hằng năm Ban đại diện Cha mẹ học sinh căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ năm học của nhà trường và Điều lệ của Ban đại diện Cha mẹ học sinh để xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học. ***[H4-4.1-02]***

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp cùng nhà trường thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra. ***[H4-4.1-03]***

Mức 2:

 Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với Nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học. Qua bảng thông báo hoặc qua góc “Tuyên truyền tới hội cha mẹ học sinh”. Nhà trường kết hợp vào các buổi họp phụ huynh để tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ hoặc các yêu cầu của nhà trường đối với gia đình hoặc những nội dung mà gia đình với cô giáo trong việc thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà. Đồng thời kết hợp trao đổi trực tiếp trong các giờ đón, trả trẻ. ***[H4-4.1-01]***

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. ***[H4-4.1-01]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các ban đại diện học sinh, thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường.

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh luôn kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như chi hội phụ huynh các lớp đẩy mạnh hoạt động của hội, góp phần đáng kể trong các phong trào chung của nhà trường.

Thông tin 2 chiều giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên được duy trì tốt. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình sinh hoạt định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để bàn bạc và thống nhất cách thức tổ chức và hoạt động của hôi, góp phần thúc đẩy phong trào giáo dục của nhà trường ngày một phát triển.

**3. Điểm yếu**

Trong hội cha mẹ học sinh ở một số lớp khi trao đổi công việc với nhà trường còn chưa mạnh dạn đưa ra ý kiến để giúp đỡ nhà trường. Trong các buổi họp phụ huynh toàn trường, một số cha mẹ học sinh còn vắng nên việc kết hợp với giáo viên phụ trách lớp và nhà trường còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh mạnh dạn đóng góp ý kiến phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. | Ban giám hiệu. Giáo viên, phụ huynh | Kế hoạch tuyên truyền phối hợp với CMHS | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo |  |
| Duy trì thông tin 2 chiều giữa giáo viên phụ trách lớp và cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ. | Ban giám hiệu.Giáo viên, phụ huynh | Trao đổi | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo |  |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về tổ chức công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ ở trường. ***[H4-4.2-01]***

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như qua loa đài, qua nhóm zalo, qua các buổi hội họp phụ huynh, qua các buổi đón trả trẻ. ***[H3-4.2-01]***

Hàng năm nhà trường huy động nguồn đóng góp tự nguyện, hợp pháp của các tổ chức cá nhân đúng theo quy định. Cụ thể nhà trường đã huy động phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu, ngày công để làm đồ dùng, đồ chơi, bặt che nắng, các biểu bảng. Tạo môi trường vui chơi, học tập cho trẻ. ***[H4-4.2-03]***

Mức 2:

Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ, định hướng, đề ra các giải pháp phù hợp, kịp thời như: công tác huy động trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động CSGD của nhà trường. ***[H4-4.2-01]***

Hằng năm nhà trường đã tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục, thể thao và các hoạt động động lễ hội như: Ngày hội đến trường, tết trung thu, tết thiếu nhi 1/6, văn nghệ chào mừng 20/11, hội chợ xuân. ***[H4-4.2-02]***

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường “*Xanh – sạch – đẹp*”. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ, tuyên truyền kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo khoa học.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, phối kết hợp tuyên truyền với Cấp ủy, Chính quyền địa phương. Ban Đại diện cha mẹ học sinh các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường lớp mầm non; tuyên truyền nâng cao nhận thức về nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp có hiệu quả trong công tác thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Có những kế hoạch đề xuất với chính quyền địa phương nhưng chưa đạt hiệu quả vì địa phương không có kinh phí để hỗ trợ. Sức huy động đóng góp của các tổ chức đoàn thể cá nhân chưa có do đặc thù ở vùng nông thôn nhân dân chủ yếu làm nghề nông nên kinh phí còn hạn hẹp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Nhà trường kết hợp BĐ DCMHS làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường. | CBGVNV, Chính quyền địa phương, phụ huynh. | Các kế hoạch, tờ trình tham mưu, kinh phí. | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo |  |
| Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường các nguồn lực vật chất xây dựng cơ sở vật chất nhà trường như làm mái vòm sân chơi, Làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ. | Ban giám hiệu.Giáo viên, phụ huynh | Kinh phí, vật liệu, ngày công | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo |  |
| Phối kết hợp hài hòa các hình thức tổ chức giữa các đoàn thể địa phương với các hoạt động của nhà trường và có thêm nhiều hình thức phối hợp, giao lưu, tổ chức các cuộc thi, các buổi chia sẻ kinh nghiệm... gắn với nhiệm vụ của năm học để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh hơn. | CBGVNV, Phụ Huynh, các tổ chức xã hội địa phương | Kế hoạch tuyên truyền, các hội thi | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh**: Nhà trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện tốt việc tuyên truyền và sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin của trẻ để cùng gia đình có biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, các ban ngành đoàn thể cùng huy động mọi nguồn lực chăm lo xây dựng môi trường giáo dục, có những chính sách hỗ trợ nhà trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của thị trấn nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, xây dựng nhà trường “Xanh – sạch – đẹp”, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

**Điểm yếu**: Có những kế hoạch đề xuất với chính quyền địa phương nhưng chưa đạt hiệu quả vì địa phương không có kinh phí để hỗ trợ. Sự huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân đã có song số kinh phí hỗ trợ do đặc thù vùng nông thôn nên còn hạn chế nhiều.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

**Kết luận: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ nên trẻ có sự phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.Trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường theo độ tuổi, trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, có sự nhạy cảm, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán. Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi. Nhà trường quan tâm tạo điều kiện cho trẻ trong các hoạt động để trẻ có sự phát triển toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non cho các độ tuổi phù hợp với thực tế tại trường và tổ chức thực hiện đúng chương trình theo kế hoạch đã đề ra. ***[H5-5.1-01]***

 Nhà trường chỉ đạo cho bộ phận chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên ở tổ dựa vào chương trình khung của BGD cùng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học theo từng chủ đề cụ thể, phù hợp quy định về chuyên môn và điều kiện của lớp. ***[H5-5.1-02]***

Hàng năm Nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua việc hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ cuối chủ đề, cuối giai đoạn từ đó xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho chủ đề sau, học kỳ sau và năm sau phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. ***[H5-5.1-03]***

Mức 2:

Việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ, tình hình thực tế ở địa phương và điều kiện của nhà trường.Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường cơ hội thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện cho trẻ. ***[H5-5.1-01]***

Nhà trường chỉ đạo bộ chuyên môn xây dựng kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục mầm non năm, tháng,tuần phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ tại trường. ***[H5-5.1-02]***

Mức 3:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. ***[H5-5.1-01]***

Hằng năm nhà trường có tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường qua đánh giá cuối chủ đề, cuối giai đoạn nếu từng lĩnh vực đều đạt trên 70%, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. ***[H5-5.1-02]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn của Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo Cư Jút. Hằng năm có tổng kết để đánh giá mức độ thực hiện và điều chỉnh, cải tiến phù hợp với địa phương, trình độ nhận thức của trẻ, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo từng năm học theo quy định. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy lấy trẻ làm trung tâm gắn với thực tiễn, luôn tạo cho các trẻ  tính chủ động, tích cực, hứng thú trong các hoạt động.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành. Tuy nhiên chưa tham khảo phát triển chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo tiếp tục cải tiến phương pháp, hình thức, phù hợp với từng đối tượng trẻ.Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua việc thực hiện các chuyên đề, tiết mẫu các hội thi giáo viên giỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong công tác chuyên môn. Tích cực tham khảo chương trình giáo dục các nước trong khu vực. | CBQL, GV | Bồi dưỡng chuyên môn GV | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo |  |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi .

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp khác nhau như: Trò chuyện, khám phá, nêu gương, đàm thoại, bài tập thực hành, bài tập trải nghiệm, trò chơi động – tĩnh, thực hành, quan sát. Các phương pháp được sử dụng linh hoạt, phù hợp với từng lĩnh vực, từng hoạt động ở trường, lớp, phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ. ***[H5-5.2-01]***

Môi trường giáo dục được thực hiện theo hướng mở, tận dụng môi trường thực tế từ các nguyên vật liệu thiên nhiên của địa phương để tổ chức cho trẻ vui chơi trải nghiệm thông qua các hoạt động ở lớp, trường. Tạo Môi trường trong lớp, ngoài lớp học phong phú đồ dùng đồ chơi  tạo điều kiện cho trẻ khám phá, học tập. Tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan trẻ có cơ hội vui chơi, trải nghiệm.

***[H5-5.2-02]***

Tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng ,phong phú như hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp, khám phá môi trường xung quanh thông qua thực hành, hoạt động vui chơi, hoạt động tham quan, trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi trẻ và điều kiện thực tế tại nhà trường. ***[H5-5.2-03]***

Mức 2:

Theo từng chủ đề giáo viên lên kế hoạch tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm thực tế, khám phá thế giới xung quanh để trẻ nói lên nhận xét của mình về những điều trẻ nhìn thấy và trải nghiệm phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương. ***[H5-5.2-01]***

Mức 3:

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.Trong mỗi chủ đề, kế hoạch tuần, ngày, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đã lên kế hoạch giáo dục các hoạt động trong lớp cũng như các hoạt động ngoài lớp không áp đạt, bắt buộc đối với trẻ mà mục đích là lấy trẻ làm trung tâm, qua các hoạt động giáo viên đã làm đồ dùng , đồ chơi, đa dạng phong phú giúp trẻ trải nghiệm phát huy khả năng của mình.Tạo cho trẻ môi trường học thoải mái. ***[H5-5.2-01]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể rõ ràng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường. tổ chức sinh hoạt thường kỳ hiệu quả đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng các nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.Đội ngũ giáo viên nhiệt tình trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, có nhiều đầu tư và tâm huyết trong việc xây dựng các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường đã đầu tư các trang thiết bị giúp trẻ nhận biết môi trường xung quanh chú trọng trong việc khuyến khích giáo viên tận dụng môi trường sẵn có để dạy trẻ, thường xuyên cho trẻ thực hành, trải nghiệm thông qua các hoạt động trong ngày và ngày hội, ngày lễ.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường không có kinh phí để tổ chức cho trẻ đi tham quan, dã ngoại tại các nơi xa như doanh trại Bộ đội, khu du lịch sinh thái, bảo tàng lịch sử…

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo tổ chức các hoạt động tham quan trải nghiệm, các lễ hội thực tế tại địa phương. | CBQL, GV trẻ | Kinh phí nhà trường. Các địa điểm tham quan... | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm nhà trường phối hợp với trạm y tế xã Ea Pô và nhân viên y tế nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. ***[H5-5.3-01]***

Trong năm học 2023-2024 có 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; Kết quả toàn trường đầu năm học 2023-2024 có 199 trẻ được theo dõi theo biểu đồ, có 192/199 trẻ phát triển bình thường về cân nặng chiếm tỷ lệ 96,5 %; Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 7/199 trẻ chiếm tỷ lệ 3.5% và có 194/199 trẻ phát triển bình thường về chiều cao chiếm tỷ lệ 97,5%. Trẻ suy dinh dưỡng thể tấp còi 5/199 trẻ chiếm tỷ lệ 2,5% ***[H5-5.3-02]***

100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng, không có trẻ thừa cân béo phì. ***[H5-5.3-03]***

Mức 2:

Nhà trường đã tư vấn cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;mà chỉ thông qua các các hoạt động, hình thức như: Trong năm học nhà trường đã kết hợp với giáo viên tuyên truyền bằng tranh ảnh, trao đổi qua các buổi họp, giờ đón trả trẻ về tầm quan trọng của sức khỏe, phát triển thể chất tinh thần của trẻ. ***[H5-5.3-01]***

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định quyết định số 777/QĐ-BDGĐT ngày 14/3/2017(điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT. Ngay từ đầu năm học nhà trường đã lên thực đơn chế độ ăn, khẩu phần phù hợp độ tuổi. Một bữa chính, 1 bữa phụ. Chế độ ăn cân đối hợp lý đa dạng nhiều loại thực phẩm, chế biến mềm nhừ để dễ hấp thu. ***[ H5-5.3-02]***

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như tổ chức tốt ăn bán trú trong trường, thực đơn và khẩu phần ăn phù hợp đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Phối hợp tuyên truyền với các bậc phụ huynh để có biện pháp phối kết hợp về chăm sóc và phục hồi suy dinh dưỡng cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong độ tuổi. ***[H5-5.3-03]***

Mức 3:

Nhà trường có 96,6% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.***[H5-5.3-01]***

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ để giúp trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi, tăng khả năng thích nghi. 90% trong số trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi. Ban Giám hiệu thường xuyên có kế hoạch thay đổi chế độ ăn uống cho trẻ, tăng cường hoạt động cho trẻ hoạt động thể dục, thể thao. Theo dõi thường xuyên để phát hiện những tiến bộ, thay đổi, những biểu hiện bất thường của trẻ diễn ra hàng ngày, trao đổi kịp thời để giáo viên có sự điều chỉnh trong nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ. Hướng dẫn các bậc cha mẹ thực hiện việc chăm sóc giáo dục trẻ ở gia đình có hiệu quả hơn.

**3. Điểm yếu**

Do là xã vùng sâu xa, điều kiện kinh tế chưa phát triển nên công tác phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường trong việc chăm sóc trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Nhà trường tiếp tục có những biện pháp nhằm giảm tỷ lệ SDD như: cải thiện lại khẩu phần thức ăn của trẻ, tuyên truyền đến phụ huynh về chế độ dinh dưỡng hàng ngày của trẻ. | BGH, GV, phụ huynh | Thực đơn phù hợp trẻ suy dinh dưỡng | Hàng tháng trong năm học |  |
| Tăng cường hơn nữa các biện pháp tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để cha mẹ trẻ phối hợp tốt hơn với nhà trường. | BGH, GV, phụ huynh | Tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm qua buổi họp phụ huynh, giờ đón, trả trẻ | Hàng tháng trong năm học |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 98%, trẻ dưới 5 tuổi đến trường đạt tỷ lệ chuyên cần 97%. ***[H5-5.4-01]***

Hàng năm trẻ 5 tuổi đạt 98,5% đến 100% hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. ***[H5-5.4-02]***

Trong nhiều năm gần đây Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân. ***[H5-5.4-03]***

Mức 2:

Đã mô tả ở Mức 1, chỉ báo a ***[H5-5.4-01]***

Đã mô tả ở Mức 1, chỉ báo b ***[H5-5.4-02]***

Đã mô tả ở Mức 1, chỉ báo c. ***[H5-5.4-03]***

Mức 3:

Đã mô tả ở Mức 1, chỉ báo b. ***[H5-5.4-01]***

Đã mô tả ở Mức 1, chỉ báo c. ***[H5-5.4-01]***

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 98%, dưới 5 tuổi đạt 97%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 98,5% đến 100%. 100% trẻ đến trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; trẻ có đủ sách vở, học liệu, đồ dùng đồ chơi. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khoẻ và phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ chuyên cần trẻ 3-4 tuổi năm học 2023 – 2024 còn thấp do trẻ độ tuổi nhỏ hơn ốm nhiều nên nghỉ học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến nguồn kinh phí** |
| Nhà trường làm tốt công tác phòng dịch Covid 19 đồng thời Tuyên truyền phụ huynh đưa trẻ đến trường để đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. | BGH, GV, phụ huynh | Công tác  tuyên truyền, phối hợp PHHS | Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh:** Trường mẫu giáo Ea pô thực hiện tốt kế hoạch về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nên chất lượng luôn đạt kết quả tốt. Tỷ lệ trẻ nằm trong kênh bình thường cao, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng cuối năm luôn dưới 6%. Trẻ được phát triển toàn diện về các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Thường xuyên tổ chức các hoạt động cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm; tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động khám phá nhằm phát huy mọi khả năng của trẻ. hàng năm 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

**Điểm yếu:** Nhà trường không có kinh phí để tổ chức cho trẻ đi tham quan, dã ngoại tại các nơi xa như doanh trại Bộ đội, khu du lịch sinh thái, bảo tàng lịch sử.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

**Kết luận: Đạt mức 2**

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Việc kiểm định chất lượng là trách nhiệm, là động lực để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của  nhà trường. Đồng thời kiểm định chất lượng còn được coi là một hoạt động có hiệu quả để đánh giá một cơ sở giáo dục, đánh giá ghi nhận một chương trình đào tạo có đạt chất lượng hay không.

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ số, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mẫu giáo Ea Pô không ngừng cố gắng duy trì và phát huy những điểm mạnh. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, lãnh đạo nhà trường đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất, cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Qua quá trình tự tiến hành đánh giá của nhà trường, kết quả đạt được qua chỉ số, các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục như sau:

 Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/25 tiêu chí chiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 25/25 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 25/25 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 14/19 tiêu chí chiếm 73,6 %

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

* + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Cứ theo Điều 14, Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 7/8/2018. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đạt mức 2.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. Trường Mẫu giáo Ea Pô tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục: Đạt mức 2

*Ea pô, ngày ....tháng ...... năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)*  **Lê Thị Thoa** |